

Số: **166/2021/QĐST-HNGĐ**

*Quận 5, ngày 10 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Khoản 2 Điều 29; Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 172/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phạm Thị Hoàng Mỹ D, sinh năm 1981;

Địa chỉ thường trú: Số 31 Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 224 Đường H, phường K, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Mỹ T, sinh năm 1976;

Địa chỉ thường trú: Số 31 Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Số 59 đường M, Phường N, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Bà Phạm Thị Hoàng Mỹ D và ông Trần Mỹ T đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn;

[2] Bà Phạm Thị Hoàng Mỹ D và ông Trần Mỹ T đã thỏa thuận được với nhau về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác. Cụ thể, bà Phạm Thị Hoàng Mỹ D và ông Trần Mỹ T cùng xác định tự thỏa thuận về tài sản chung; không có nợ chung, không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự với cá nhân, tổ chức nào khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Phạm Thị Hoàng Mỹ D và ông Trần Mỹ T cùng xác nhận quá trình chung sống có 03 (ba) con chung tên Trần Chấn V (nam), sinh ngày 12/7/2003; Trần Khả X (nữ), sinh ngày 26/9/2007; Trần Hạo S (nam), sinh ngày 12/5/2017 và thỏa thuận giao con chung tên Trần Hạo S (nam), sinh ngày 12/5/2017 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Trần Khả X (nữ), sinh ngày 26/9/2007 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Riêng con chung tên Trần Chấn V (nam), sinh ngày 12/7/2003 đã trưởng thành nên có quyền lựa chọn sống chung với ba hoặc

mẹ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Hạo S 7.500.000 đồng/tháng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng mỗi tháng). Sự thỏa thuận của bà Phạm Thị Hoàng Mỹ D và ông Trần Mỹ T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hoàng Mỹ D và ông Trần Mỹ T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Phạm Thị Hoàng Mỹ D và ông Trần Mỹ T thỏa thuận giao con chung tên Trần Hạo S (nam), sinh ngày 12/5/2017 cho bà Phạm Thị Hoàng Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Trần Khả X (nữ), sinh ngày 26/9/2007 cho ông Trần Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng.

Riêng con chung tên Trần Chấn V (nam), sinh ngày 12/7/2003 đã trưởng thành nên có quyền lựa chọn sống chung với ba hoặc mẹ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Mỹ T cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Hạo S 7.500.000 đồng/tháng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng mỗi tháng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 5 (năm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận tiền trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Thị Hoàng Mỹ D, nếu ông Trần Mỹ T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông Trần Mỹ T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Hoàng Mỹ D và ông Trần Mỹ T cùng khai đôi bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Phạm Thị Hoàng Mỹ D và ông Trần Mỹ T cùng khai đôi bên không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), bà Phạm Thị Hoàng Mỹ D và ông Trần Mỹ T mỗi người chịu số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà Phạm Thị Hoàng Mỹ D và ông Trần Mỹ T đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí,**

lệ phí Tòa án số AA/2021/0009504 ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Hoàng Mỹ D và ông Trần Mỹ T đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- UBND phường A, huyện B, (GCNKH số 107, quyền số 01/2003 ngày 28/4/2003);
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lâm Thanh Tiền**